TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2026/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-DSST ngày 17/05/2024 của TAND huyện Thường Tín (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội), về việc "*Tranh chấp thừa kế*".

***Xét thấy**:* Ngày 16/4/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A tự nguyện có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện chia thừa kế, lý do gia đình đã đồng thuận trong việc chia di sản thừa kế; ngày18/5/2026, ông Nguyễn Đức T đại diện cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập) tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập chia tài sản chung, lý do, để gia đình tự thỏa thuận. Được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm và yêu cầu độc lập đã thụ lý:

1.1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số: 36/2024/TLST-DSST ngày 17/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội), về việc "*Tranh chấp thừa kế*";

1.2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thụ lý số: 36 C/2024/TB-TLVA ngày 17/10/2024. về việc "*Chia tài sản chung*".

Giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1938. HKTT và nơi ở: Thôn K, xã C, thành phố Hà Nội; ủy quyền cho Văn phòng Luật sư Đ – Đ luật sư thành phố Hà Nội, do Luật sư Bùi Văn Đ và Luật sư Nguyễn Đình H là người đại diện

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Trần Hoài N,** sinh năm: 1999, địa chỉ liên hệ: Thôn B, xã P, thành phố Hà Nội.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964, CCCD số 00116403xxxx do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021. địa chỉ: Thôn B, xã P, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1975, CCCD số 00107501xxxx do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021, địa chỉ: Thôn K, xã C, thành phố Hà Nội

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1980, CCCD số 00118000xxxx do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2021. địa chỉ: Thôn K, xã C, Hà Nội.

4. Ông Nguyễn Huy T1, sinh năm 1975, CCCD số 00107503xxxx do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021. địa chỉ: Thôn K, xã C, Hà Nội.

5. Ông Nguyễn Đức H2 sinh năm 1970, CCCD số00107001xxx do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/08/2022, thường trú: 47 TXX22 KP 6 phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà D, ông H1, bà X, ông T1 và ông H2 đều ủy quyền cho: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: Thôn X Dương, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; đia chỉ liên hệ: Tầng 3 số 8 phố Q, phường Ngọc H, thành phố Hà Nội.

6. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1977, chết ngày 27/06/2012, trích lục khai tử số: 86/TLKT-BS do UBND xã C trích lục ngày 14/12/2021. Ông L có vợ và con gồm:

6.1. Bà Vương Thị H3, sinh năm: 1976; CCCD số: 008176001711 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/04/2021; địa chỉ thường trú: Thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, tỉnh Tuyên Quang (Là vợ của ông Nguyễn Đức L);

6.2. Anh Nguyễn Quế A, sinh năm: 2005; CCCD số:008305002097 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/04/2021; địa chỉ: Thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, tỉnh Tuyên Quang (Là con của ông Nguyễn Đức L).

7. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1958, chết ngày 01/02/2023, trích lục khai tử số: 282/TLKT-BS do UBND xã C trích lục ngày 28/12/2023. Là con đẻ của ông Nguyễn Huy Thực và bà Nguyễn Thị A. Ông Nguyễn Ngọc Phương có vợ và con gồm:

7.1. Bà Bùi Thị N, Sinh năm 1963, mang căng cước công dân số: 031163009484 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày27/03/2023; địa chỉ thường trú: Thôn Đông Hiệu, xã Lục Sơn, tỉnh Bác Ninh.

7.2. Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1990, mang căn cước công dân số 024190017349 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; địa chỉ thường trú: Trại Găng, xã Trường Sơn, tỉnh Bác Ninh.

7.3. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1986; CCCD số 024186018625 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021; địa chỉ thường trú: Thôn Ao Vẻ, xã xã Trường Sơn, tỉnh Bác Ninh.

7.4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985 ; CCCD số 024185019541 do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021; địa chỉ thường trú: Thôn Cầu Gỗ, xã Trường Sơn, tỉnh Bác Ninh.

Bà N chị H, chị C, chị T ủy quyền cho Luật sư Bùi Văn Đ, Văn phòng Luật sư Đ – Đ luật sư thành phố Hà Nội, đia chỉ: Tầng 3 số 8 phố Q, phường Ngọc H, thành phố Hà Nội.

8. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1966 chết ngày 05/07/1986, Chưa đăng ký kết hôn, không có con đẻ và con nuôi.

9. Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1972, chết ngày 04/11/2021, trích lục khai tử số: 29/TLKT-BS do UBND xã C trích lục ngày 04/11/2021. ông Nguyễn Đức Lương có vợ và con gồm:

9.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1974, CCCD số: do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2021. địa chỉ liên hệ: Thôn B, xã P, thành phố Hà Nội.

9.2. Ạnh Nguyễn Trần Hoài N, sinh năm 1999, địa chỉ liên hệ: Thôn B, xã P, Hà Nội, là con của Nguyễn Đức Lương đã chết ngày 04/11/2021.

9.3. Chị Nguyễn Trần Yến N, sinh năm: 1996, địa chỉ liên hệ: Thôn B, xã P, Hà Nội.

10. Các con của cụ Nguyễn Đình V và cụ Đỗ Thị T (anh chị em của ông Nguyễn Huy T) là những người có tên sau đây tham gia tố tụng trong vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; CCCD số: do Cục cảnh sát QLHC và TTXH cấp ngày 25/08/2021; địa chỉ: P301 M25 TT Mai Hương, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội;

2.Bà Nguyễn Thị A (sinh năm 1942, chết năm 2020); bà Nguyễn Thị A có chồng là ông Nguyễn Tân Á (chết năm 2017) và có 6 người con đẻ gồm:

2.1. Bà Nguyễn L, sinh năm 1966; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021; địa chỉ: Số 6 Ngách 35/14 C, phường O, thành phố Hà Nội;

2.2. Bà Nguyễn Kim A, sinh năm 1969; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021; địa chỉ: 25 Hàng Đường, phường H, thành phố Hà Nội;

2.3. Bà Nguyễn Vân A, sinh năm 1971, CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/08/2021, địa chỉ: 73B Tổ 3 Làng T, phường G, thành phố Hà Nội;

2.4. Bà Nguyễn Thuý H, sinh năm 1973; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021; địa chỉ: Số 17 ngõ 10 Cao Bá Quát, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội;

2.5. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1975; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: 43 ngõ 35 C, phường O, thành phố Hà Nội ;

2.6. Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1975; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/7/2021; địa chí: 43 ngõ 35 C, phường O, thành phố Hà Nội;

3.Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948; CCCD số: do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/04/2021; địa chỉ: 10 ngách 35/45 C, phường O, thành phố Hà Nội;

4.Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1953; CCCD số: do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/01/2023; địa chỉ: P914- GP Building, 170 L, phường O, thành phố Hà Nội;

5.Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1954; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: 11 ngách 35/45 C, phường O, thành phố Hà Nội;

6.Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1955; CCCD số do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/7/2021; địa chỉ: 23 Đường 79, KPI, P. Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh;

7.Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1959; CCCD số: do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/01/2023; địa chỉ: Số 42, ngõ 189 H, phường Ngọc H, thành phố Hà Nội.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án và yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đức T (là người cao tuổi) được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

III. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí